

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-9-2022.

V/v: “*Kiến ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Hoàng Sơn.

2, Ông Nguyễn Khắc Vũ.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022 về việc “*Kiến ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Rô H'L, sinh năm: 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn Drài Đ, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Điều N, sinh năm 1987. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Buôn Drài Đ, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị H'L là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H'L và anh N về chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk R'T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian do bất đồng nhiều quan điểm nên hay chửi bới, súc phạm và anh N không lo làm ăn mà chỉ lo ăn nhậu, chơi

bời, nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị H'L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H'L được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H'L và anh N có 02 người con chung là Điều Rô Thiên Â, sinh ngày 22/8/2014 và Điều Rô H'Minh K, sinh ngày 03/3/2019. Nếu ly hôn chị H'L có nguyện vọng nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H'L không yêu cầu anh Nùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị H'L không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Điều N là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh N và anh N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H'L.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị H'L khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị H'L ly hôn với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Rô H'L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều N, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh N cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị H'L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Rô H'L và anh Điều N về sống chung với nhau từ 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk R'T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 57/2013/KH ngày 26/8/2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không lo làm ăn mà uống rượu về kiếm chuyện chửi bới, súc phạm chị H'L và bất đồng nhiều quan điểm, nên mâu thuẫn xảy ra thường xuyên làm mất tình cảm vợ chồng, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị H'L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị H'L và anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H'L và anh N ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị H'L yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị H'L và anh N có 02 người con chung là Điều Rô Thiên Â, sinh ngày 22/8/2014 và Điều Rô H'Minh K, sinh ngày 03/3/2019. Sau khi sống ly thân chị H'L là người nuôi 02 con chung, nay chị H'L có nguyện vọng tiếp tục được nuôi 02 con chung. Xét nguyện vọng và khả năng nuôi 02 con chung của chị H'L, cần giao 02 con chung cho chị H'L nuôi dưỡng.

2.3, Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị H'L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập giải quyết.

2.4, Về tài sản và nợ chung: Chị H'L không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H'L phải chịu án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Cho chị Rô H'L được ly hôn với anh Điều N.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 02 con chung Điều Rô Thiên Â, sinh ngày 22/8/2014 và Điều Rô H'Minh K, sinh ngày 03/3/2019 cho chị H'L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị H'L không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Rô H'L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2021/0010542 ngày 14/7/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Đắk R'Tíh, H. Tuy Đức, T. Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ